Hạt nhựa mPE 0238.RA

ExxonMobil™ Exceed™ Stiff+ m 0238.RA · Polyethylene metallocene tỷ trọng trung bình (mMDPE)

Mô tả

Đồng trùng hợp ethylene – hexene (C6) tỷ trọng trung bình, xúc tác metallocene. Cho màng thổi có độ cứng cao, độ co tốt và quang học tốt; bóng màng ổn định nên đạt năng suất cao cả với màng đơn lớp và màng đồng đùn nhiều lớp.

Thông tin chung

Nhà sản xuất	ExxonMobil
Dạng	Hạt (pellets)
Phụ gia	Không slip, không antiblock · Có chất ổn định nhiệt · Có trợ gia công thay thế
Ứng dụng	Màng co bó hàng · Màng đóng gói ép nén · Màng ghép · Màng bao bì nhiều lớp
Ghi chú	Không chủ ý sử dụng fluoropolymer và TNPP trong sản phẩm (theo nhà sản xuất)

Tính chất hạt nhựa

Chỉ tiêu	Phương pháp	Giá trị	Đơn vị
Tỷ trọng	ASTM D792	0,938	g/cm³
Chỉ số chảy MI (190°C / 2,16 kg)	ASTM D1238	0,25	g/10 phút
Nhiệt độ nóng chảy đỉnh	Phương pháp ExxonMobil	128	°C

Tính chất màng (màng 25 µm)

Chỉ tiêu	Phương pháp	Giá trị MD / TD	Đơn vị
Độ bền kéo tại điểm chảy	ASTM D882	19 / 24	MPa
Độ bền kéo khi đứt	ASTM D882	70 / 49	MPa
Độ giãn dài khi đứt	ASTM D882	490 / 810	%
Mô đun 1% secant	ASTM D882	540 / 730	MPa
Độ bền xé Elmendorf	ASTM D1922	10 / 600	g
Độ bền va đập Dart	ASTM D1709	60	g
Lực đâm thủng / Năng lượng đâm thủng	Phương pháp ExxonMobil	50 / 2,2	N / J
Độ bóng (45°)	ASTM D2457	26	–
Độ đục (Haze)	ASTM D1003	21	%

Điều kiện thử màng theo nhà sản xuất: màng 25 µm thổi trên máy 2,5 inch, tỷ lệ thổi (BUR) 2,5:1, khe khuôn 0,76 mm, nhiệt độ chảy khoảng 218°C.

Bảo quản & quy cách

Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nguồn nhiệt. Quy cách đóng gói theo lô hàng (thường bao 25 kg).

Các giá trị trên là giá trị điển hình tổng hợp từ tài liệu của nhà sản xuất, không phải tiêu chuẩn kỹ thuật cam kết. Sản phẩm không dùng cho ứng dụng y tế. Về tiếp xúc thực phẩm và tài liệu gốc của nhà sản xuất, vui lòng liên hệ LIMICO. Exceed™ là nhãn hiệu của ExxonMobil.